

QUYẾT ĐỊNH

Quy định khung giá thuê nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định khung giá thuê nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chi tiết khoản 5 Điều 87 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 về khung giá thuê nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng.

2. Những nội dung không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân tự đầu tư xây dựng nhà ở xã hội để cho thuê trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Các đối tượng được thuê nhà ở xã hội theo quy định của Luật số 27/2023/QH15.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Khung giá thuê nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng

Stt	Loại Nhà ở xã hội	Giá cho thuê tối thiểu	Giá cho thuê tối đa
		(đồng/m ² sàn sử dụng/tháng)	(đồng/m ² sàn sử dụng/tháng)
1	Nhà 1 tầng, căn hộ khép kín, kết cấu tường gạch chịu lực, mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ	14.276	30.915
2	Nhà riêng lẻ từ 2 đến 3 tầng, kết cấu khung chịu lực bê tông cốt thép; tường bao xây gạch; sàn, mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ không có tầng hầm	21.895	47.413
3	Nhà riêng lẻ từ 4 đến 5 tầng, kết cấu khung chịu lực bê tông cốt thép; tường bao xây gạch; sàn, mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ không có tầng hầm	18.523	40.092
4	Nhà từ 4 đến 5 tầng, kết cấu khung chịu lực bê tông cốt thép; tường bao xây gạch; sàn, mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ, có 1 tầng hầm. Diện tích xây dựng từ 180m ² trở lên	22.004	47.621
5	Nhà chung cư có số tầng ≤ 5 không có tầng hầm	20.895	45.250
	Có 1 tầng hầm	24.428	52.899
6	Nhà chung cư từ 5 < số tầng ≤ 7 không có tầng hầm	26.898	58.289
	Có 1 tầng hầm	28.770	62.345

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2025.

2. Quyết định số 44/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định khung giá thuê nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 4;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ+CV VP UBND tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, X5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Quế